

**THƯ MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - LADOPHAR**

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian Tổ chức đại hội: 9h ngày 10/02/2020 (đón khách từ 8h00)**
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty 18 Ngô Quyền - Phường 6 – Thành phố Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng
- 3. Nội dung đại hội:**  
Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 được Công ty đăng tải tại Mục “Cổ đông” website: [www.ladophar.com](http://www.ladophar.com) từ ngày 31/01/2020 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

**4. Đăng ký dự họp:**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự họp gửi về Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar hoặc qua email: [hcns@ladophar.com.vn](mailto:hcns@ladophar.com.vn) chậm nhất trước 16h ngày 05/02/2020.

**5. Ủy quyền tham dự đại hội:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước 16h ngày 05/02/2020 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

*(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)*

**6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

**Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar**

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Vui lòng liên hệ: Chị Trương Thị Ngọc Hiền – Thư ký công ty, điện thoại: 02633.824.669

Chị Tô Thị Thanh Hằng – Trưởng P.HCNS, điện thoại 02633.817.937

Email: [hcns@ladophar.com.vn](mailto:hcns@ladophar.com.vn)

**Lưu ý:**

**Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.

Trân trọng !





**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**  
(Bắt đầu lúc 09h ngày 10 tháng 02 năm 2020)

Thời gian	Nội dung
8h00 – 9h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết phiếu bầu cử và Tài liệu Đại hội.</li></ul>
9h00 – 9h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do;</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;</li><li>- Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch;</li><li>- Giới thiệu Ban thư ký Đại hội, thông qua Ban kiểm phiếu.</li></ul>
9h10 – 9h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>- Thông qua chương trình Đại hội.</li></ul>
9h20 – 10h00	<p><b>Nội dung tờ trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;</li><li>- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li><li>- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và Kiểm soát viên;</li><li>- Tờ trình thông qua Danh sách ứng viên thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;</li><li>- Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua).</li></ul> <p><b>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT</b></p>
10h00 - 10h15	<p><b>Biểu quyết:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hướng dẫn biểu quyết;</li><li>2. Đại hội tiến hành biểu quyết;</li><li>3. Kiểm phiếu biểu quyết.</li></ol>
10h15 – 10h45	<p><b>Bầu cử:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS;</li><li>2. Hướng dẫn Bầu cử HĐQT và BKS;</li><li>3. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết;</li><li>4. Đại hội tiến hành bầu bổ sung HĐQT và BKS.</li></ol>
10h45 – 11h00	<b>Đại hội giải lao – kiểm phiếu bầu cử.</b>
11h00 – 11h10	<b>Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.</b>
11h10 – 11h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội;</li></ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẮT THƯỜNG**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2020**

**Kính gửi:** Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

CMND/CNĐKKD số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ..... cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

**1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP**

**2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY**

Ông/Bà: .....

CMND số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Bà Vũ Thu Mươi	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Nguyễn Minh Thắng	P Chủ tịch HĐQT		
3	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT		
4	Ông Trịnh Văn Bảo	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

**Nội dung ủy quyền:**

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bắt thường năm tài chính 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì cần có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bắt thường năm tài chính 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar kết thúc.

**Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2020  
**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

Tên tôi là .....  
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần  
..... (cổ  
phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar cho tôi/Công ty tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội bất thường năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

Người ứng cử  
(ký và ghi rõ họ tên)



**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN  
NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Tên tôi là .....  
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần  
..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar cho tôi/Công ty tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội bất thường năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

Người ứng cử  
(ký và ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

Họ tên cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà: .....

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội bất thường năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

**Người đề cử**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN**  
**NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Họ tên cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà: .....

CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội bất thường năm nay.

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

**Người đề cử**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(của ứng viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị CTCP Dược Lâm Đồng – LADOPHAR  
nhiệm kỳ 2018 - 2022)

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: ....., ngày cấp....., nơi cấp: .....
6. Quốc tịch: .....
7. Dân tộc: .....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Số ĐT liên lạc: .....
10. Trình độ chuyên môn: .....
11. Quá trình công tác:  
+ Từ ... đến ... : .....
12. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức nhiệm yết: .....
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: .....
14. Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....): ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) .....
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức nhiệm yết:  
1- Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ  
2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
17. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử: .....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày .... tháng ..... năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG/  
CƠ QUAN CÔNG TÁC**

**Người khai ký tên, ghi rõ họ tên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(của ứng viên bổ sung Kiểm soát viên CTCP Dược Lâm Đồng – LADOPHAR  
nhiệm kỳ 2018 - 2022)

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu: ....., ngày cấp....., nơi cấp: .....
6. Quốc tịch: .....
7. Dân tộc: .....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Số ĐT liên lạc: .....
10. Trình độ chuyên môn: .....
11. Quá trình công tác:  
+ Từ ... đến ... : .....
12. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: .....
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: .....
14. Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....):  
..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: ..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) .....
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:  
1- Mọi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ:  
..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ  
2- Mọi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ:  
..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
17. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử: .....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

....., ngày .... tháng ..... năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG/  
CƠ QUAN CÔNG TÁC**

**Người khai ký tên, ghi rõ họ tên**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM  
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	<b>Tổng cộng</b>				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào **Hội đồng quản trị** Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 như sau:



Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành:.....

*Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:*

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại .....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**CỔ ĐÔNG**

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)<sup>1</sup>

---

**<sup>1</sup>Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM  
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	<b>Tổng cộng</b>				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào **Ban Kiểm soát** Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 như sau:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

*Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:*

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại .....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**CỔ ĐÔNG**

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)<sup>1</sup>

---

**<sup>1</sup>Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

## GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần liên tục ít nhất 6 tháng

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần chứng khoán.....

Họ tên chủ tài khoản:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

**Từ ngày ..... đến ngày 15/01/2020.**

Đề nghị Công ty cổ phần chứng khoán..... xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

**Chủ tài khoản**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-000-

## GIẤY XÁC NHẬN TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN

*V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar**

Cổ đông: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Hiện đang sở hữu: .....

Mã chứng khoán: LDP

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....

**Từ ngày ..... đến ngày 15/01/2020.**

Đề nghị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar xác nhận giúp chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng ....năm 2020

**Cổ đông**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**  
*(Bắt đầu lúc 09h ngày 10 tháng 02 năm 2020)*



1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2020;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường 2020;
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (Nhiệm kỳ 2018 - 2022);
4. Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
5. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
6. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Tờ trình thông qua Danh sách ứng viên thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
8. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**  
(Bắt đầu lúc 09h ngày 10 tháng 02 năm 2020)

Thời gian	Nội dung
8h00 – 9h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết phiếu bầu cử và Tài liệu Đại hội.</li></ul>
9h00 – 9h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do;</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;</li><li>- Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch;</li><li>- Giới thiệu Ban thư ký Đại hội, thông qua Ban kiểm phiếu.</li></ul>
9h10 – 9h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>- Thông qua chương trình Đại hội.</li></ul>
9h20 – 10h00	<p><b>Nội dung tờ trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;</li><li>- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li><li>- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và Kiểm soát viên;</li><li>- Tờ trình thông qua Danh sách ứng viên thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;</li><li>- Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua).</li></ul> <p><b>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT</b></p>
10h00 - 10h15	<p><b>Biểu quyết:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hướng dẫn biểu quyết;</li><li>2. Đại hội tiến hành biểu quyết;</li><li>3. Kiểm phiếu biểu quyết.</li></ol>
10h15 – 10h45	<p><b>Bầu cử:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS;</li><li>2. Hướng dẫn Bầu cử HĐQT và BKS;</li><li>3. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết;</li><li>4. Đại hội tiến hành bầu bổ sung HĐQT và BKS.</li></ol>
10h45 – 11h00	<b>Đại hội giải lao – kiểm phiếu bầu cử.</b>
11h00 – 11h10	<b>Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.</b>
11h10 – 11h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội;</li></ul>



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG  
18 Ngô Quyền, P.6, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng  
P: (+84 263) 3 817 937 - [www.ladophar.vn](http://www.ladophar.vn)

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

### **Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

#### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020**

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 15/01/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

- Đoàn Chủ tọa gồm 01 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ hoặc người được uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:  
Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

- a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tin nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển



biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

## **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

### 1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

### 2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

## **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

### 2. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/01/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 7.829.958 cổ phần tương đương với 7.829.926 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

### 3. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

➤ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. ***Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.***

#### ➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

## **Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

### 1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu

quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **Điều 14. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thê/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thê/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

#### **Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 16. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 17. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.*

*TP. Đà Lạt, ngày tháng năm 2020*  
**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**P. CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN MINH THẮNG**



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
BỔ SUNG TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – KIỂM SOÁT VIÊN  
(Nhiệm kỳ 2018 – 2022)**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

**III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT và Kiểm soát viên**

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu : 02 người
  2. Số lượng kiểm soát viên cần bầu : 02 người
  3. Nhiệm kỳ : 2018 - 2022
  4. Số lượng ứng viên HĐQT-BKS tối đa : không hạn chế
  5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật DN;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

6. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP*)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **IV. Nguyên tắc bầu cử**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

#### **V. Quy định ứng cử, đề cử HĐQT, BKS**

*1/ Quy định ứng cử, đề cử HĐQT (Theo điều 25 Điều lệ công ty)*

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

*2/ Quy định ứng cử, đề cử BKS (Theo điều 36 Điều lệ công ty)*

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm



2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên.

- Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT, BKS**

### **1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT, BKS**

*(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar tại địa chỉ: [www.ladophar.com](http://www.ladophar.com))*

- Đơn xin ứng cử/đề cử vào HĐQT, BKS *(theo mẫu)*;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có) *hoặc* Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định

Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

*Các mẫu trên được đăng tải trên website: [www.ladophar.com](http://www.ladophar.com) (Mục: **QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2020**) từ ngày 31 tháng 01 năm 2020.*

### **2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **16h ngày 05/02/2020**

#### **Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar**

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: (0263) 3824669 Fax: (0263) 3822369

Email: [ladotc@gmail.com](mailto:ladotc@gmail.com)

Liên hệ: Trương Thị Ngọc Hiền 0918 825522 – Chức vụ: Thư ký công ty

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

## **VII. Danh sách ứng cử viên**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## **VIII. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

## **IX. Phiếu bầu cử**

### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử**

Mỗi đại biểu được phát một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không hết tối đa số phiếu được quyền bầu cho một ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

### **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
  - Gạch tên các ứng cử viên
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
  - Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu
  - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
  - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

### **4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu, Ban giám sát không được mang bất kỳ loại bút nào (trừ bút chì) vào khu vực kiểm phiếu khi tiến hành kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

### **5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên: (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)**

- Người trúng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

### **X. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2018 – 2022) Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

*TP. Đà Lạt, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TUQ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT; HĐQT.

**Võ Bình**



Đà Lạt, ngày 17 tháng 1 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng (Phát hành cho cổ đông hiện hữu)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các thông tư hướng dẫn liên quan.
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar về vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 xem xét phương án huy động vốn với các thông tin chi tiết như sau:

- |   |   |
|---|---|
| 1. Tên cổ phiếu                                 | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar |
| 2. Loại chứng khoán                             | : Cổ phiếu phổ thông                                |
| 3. Mã chứng khoán                               | : LDP   |
| 4. Mệnh giá                                     | : 10.000 đồng/cổ phiếu                              |
| 5. Vốn điều lệ hiện nay                         | : 78.299.580.000 đồng                               |
| 6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành               | : 7.829.958 cổ phiếu                                |
| Trong đó:                                       |   |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành               | : 7.829.926 cổ phiếu                                |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ                         | : 32 cổ phiếu                                       |
| 7. Số lượng cổ phiếu chào bán                   | : 5.559.247 cổ phiếu                                |
| 8. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá | : 55.592.470.000 đồng                               |
| 9. Mức tăng vốn điều lệ                         |   |





- Vốn điều lệ trước phát hành : 78.299.580.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng (theo mệnh giá) : 55.592.470.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 133.892.050.000 đồng

#### 10. Giá chào bán

- Giá chào bán thấp nhất : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cao nhất : 10.000 đồng/cổ phiếu

#### 11. Tổng khối lượng vốn huy động : 55.592.470.000 đồng

12. **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

#### 13. Phương án phát hành cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 5.559.247 cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 55.592.470.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 100 : 71 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 71 cổ phiếu mới).
- Hình thức chào bán : Chào bán chứng khoán ra công chúng
- Nguyên tắc xác định giá : Giá phát hành bằng mệnh giá và được xác định trên cơ sở đã so sánh với giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – LADOPHAR và khuyến khích cổ đông hiện hữu tiếp tục đồng hành cùng Công ty. Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – LADOPHAR theo báo cáo tài chính tại 31/12/2019 là 12.170 đồng/cổ phiếu.

#### 14. Đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu sau phát hành:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi LDP thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của LDP, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 5.559.247 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty với giá phát hành là 10.000 đồng/cp.

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{1c} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- $P_{1c}$  : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- $PR_{t-1}$  : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- $PR$  : là giá phát hành.

Ví dụ :



Giá sử giá cổ phiếu LDP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 25.000 đồng/cổ phiếu (PRt-1). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 5.559.247 cổ phần. Giá chào bán là 10.000 đồng/cp. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

$$(25.000 \times 7.829.926) + (10.000 \times 5.559.247)$$

$$P_{tc} = \frac{\quad}{7.829.926 + 5.559.247} = 18.772 \text{ đồng/cổ phần}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của LDP cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của LDP.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

**15. Phương thức phân phối:** phân phối trực tiếp.

**16. Thời điểm phát hành:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận, Quý I-III/2020.

**17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết:**

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP).

*VI dụ: Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ 100:71, Cổ đông A được quyền mua thêm  $123 \times 71 / 100 = 87,33$  (tương đương 87 cổ phiếu mới). Cổ đông A sẽ được quyền mua thêm 87 cổ phiếu mới với giá 10.000 đồng/CP. 0,33 cổ phiếu lẻ phát sinh và/hoặc trường hợp Cổ đông A không mua thì Hội đồng Quản trị công ty sẽ quyết định chào bán cho đối tượng khác với giá lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP.*

Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% vốn điều lệ của tổ chức phát hành cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

**18. Điều khoản chuyển nhượng:**

- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

**19. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết	42.066.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động	13.526.470.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55.592.470.000</b>

Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và chủ động điều chỉnh khi cần thiết.

**20. Tỷ lệ chào bán thành công và Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành:**

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%





Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết thì ủy quyền cho HĐQT tự cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

21. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ công ty tại Điều 6 Khoản 1 và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

22. Thông qua việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trên thị trường chứng khoán có tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

23. Ủy quyền HĐQT

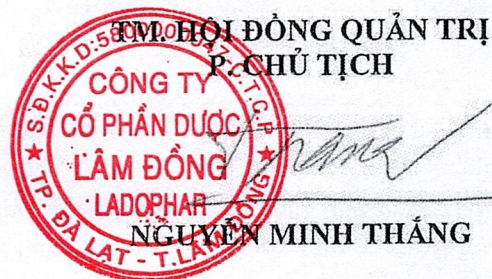
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành;
- Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán lớn hơn hoặc bằng giá phát hành của đợt phát hành này (10.000 đồng/cổ phiếu) về số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt phát hành (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xử lý trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được chào bán hết;
- Chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng được thành công.

*Trân trọng kính trình,*

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu.





Số: 19 /LDP

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 1 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

### KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành công ty, Hội đồng quản trị công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và toàn văn Điều lệ sửa đổi được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH THẮNG

## ĐỀ XUẤT

Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần dược phẩm Lâm Đồng Ladophar

### Tham chiếu:

1. Luật Doanh nghiệp 2014 (“**LDN**”)
2. Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành ngày 06 tháng 06 năm 2017 (“**Nghị Định 71**”);
3. Thông tư số 95 hướng dẫn Nghị Định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do bộ trưởng bộ tài chính ban hành (“**Thông tư 95**”)

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	<b>1. Định nghĩa</b>	“Người điều hành doanh nghiệp” có nghĩa là Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm người điều hành khác của công ty;	<b>Bổ sung:</b> “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)  “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” có nghĩa là là Thành viên hội đồng quản trị đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.  <b>Sửa đổi:</b> “Người điều hành doanh nghiệp” có nghĩa là Tổng Giám Đốc, <b>Phó Tổng Giám Đốc</b> , Kế Toán Trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị <b>bổ nhiệm</b> . <del>Chỉ định làm người điều hành khác của công ty;</del>	Phù hợp với LDN
2	<b>3. Người đại diện theo</b>	1. Số lượng người đại diện theo pháp luật tối đa là một (01) người. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> là	1. Số lượng người đại diện theo pháp luật tối đa là một (01) người. <b>Tổng</b>	



STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<b>pháp luật của Công ty</b>	người đại diện theo pháp luật của Công ty.	<b>giám đốc</b> là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	
3	<b>6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</b>	<p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này tất cả là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>2. Công ty có thể <del>tăng</del> <b>thay đổi</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này tất cả là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ <b>của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần</b> được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	Phù hợp với Nghị Định 71 và Thông tư 95
4	<b>9 . Chuyển nhượng cổ phần</b>	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <b>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</b>	Phù hợp với Nghị Định 71 và Thông tư 95
5	<b>12. Quyền hạn của Cổ đông Công ty</b>	<p>2. h. Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên năm (5)% cổ phần</p>	<p>2. h. Trong trường hợp Công ty bị giải thể <b>hoặc phá sản</b>, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên năm (5)% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng</p>	Phù hợp với Nghị Định 71 và Thông tư 95

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
		phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ này, có các quyền sau	trở lên hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ này, có các quyền sau	
6	<b>13. Nghĩa vụ của Cổ đông</b>		Bổ sung thêm <b>13.6:</b> Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	Phù hợp với Nghị Định 71 và Thông tư 95
7	<b>14. Đại hội đồng cổ đông</b>	3.b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;  3. c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định;	Sửa đổi và thay thế: <b>3.b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.</b>  <b>3. c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</b>	Phù hợp với Nghị Định 71 và Thông tư 95

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
8	<b>15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</li> <li>b) Báo cáo của Ban kiểm soát;</li> <li>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</li> <li>d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thông qua các báo cáo tài chính năm;</li> </ul>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Báo cáo tài chính <b>năm đã được</b> kiểm toán; <del>hàng năm</del>;</li> <li>b) Báo cáo của Ban kiểm soát;</li> <li>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</li> <li>d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <del>Thông qua các báo cáo tài chính năm</del>;</li> </ul>	Phù hợp với LDN và Điều lệ mẫu theo Thông tư 95. <sup>1</sup>
9	<b>18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo</b>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp tại thời điểm chốt danh sách. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không</li> </ul>	<p>Điều chỉnh và bổ sung khoản 2:</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp tại thời điểm chốt danh sách. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước</li> </ul>	Phù hợp với Thông tư 95

<sup>1</sup> Điều 15.1, Điều lệ mẫu

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Xác định thời gian và địa điểm đại hội;</p> <p>c) Thông báo cho tất cả các cổ đông về đại hội và gửi thông báo đại hội cho họ.</p>	<p>ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>b) Chuẩn bị chương trình và nội dung đại hội;</b></p> <p><b>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</b></p> <p><b>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</b></p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	
10	<b>19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 của Điều lệ này.	<b>4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;</b> <b>5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</b>	Phù hợp với Nghị Định 71 và Thông tư 95
11	<b>20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội</b>	3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã	3. Cổ đông <b>hoặc đại diện được ủy quyền</b> đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt	Phù hợp với Thông tư 95



STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<b>đồng cổ đồng</b>	tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đồng đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	
12	<b>21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng</b>	21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <b>từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu</b> của các <b>cổ đồng có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp</b> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; d) Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	<b>21. Thông qua nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <b>từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu</b> của các <b>cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp</b> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đồng. a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; d) <del>Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</del>	- Luật Doanh nghiệp không bắt buộc các vấn đề này phải biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. <sup>2</sup> Tuy nhiên, Điều lệ mẫu theo quy định tại Thông tư 95 quy định các vấn đề a, b và c này nếu biểu quyết trực tiếp thì cần tỷ lệ tương ứng 51% <b>trở lên tổng số phiếu bầu</b> của các <b>cổ đồng có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp</b> . <sup>3</sup> - Theo thông lệ.

<sup>2</sup> K2, Đ143 LDN

<sup>3</sup> Điều 21, Điều lệ mẫu, Thông tư 95

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phiếu bầu của cổ đông có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Sửa đổi/bổ sung:</b></p> <p>2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số cổ <b>phần</b> có quyền biểu quyết <b>của các cổ đông</b> có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><b>Bổ sung khoản 4:</b></p> <p>4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>- Làm rõ nghĩa;</p> <p>- Luật Doanh nghiệp không bắt buộc các vấn đề này phải biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.<sup>4</sup> Tuy nhiên, Điều lệ mẫu theo quy định tại Thông tư 95 quy định các vấn đề này nếu biểu quyết trực tiếp thì cần tỷ lệ tương ứng [65%] <b>trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp.</b><sup>5</sup></p> <p>- Theo thông lệ.</p>

<sup>4</sup> K2, Đ143 LDN

<sup>5</sup> Điều 21, Điều lệ mẫu, Thông tư 95

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
13	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; 2. ....	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Trừ các vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 15; khoản 1 và khoản 3 Điều 21, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; 2. ....	- Làm rõ các vấn đề có thể lấy ý kiến bằng văn bản mà không bắt buộc họp trực tiếp.
14	<b>26. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT</b>	26.3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: ..... d). Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: ..... d). Không <del>tham dự các cuộc họp</del> <b>tham gia và không ủy quyền hợp pháp cho người khác tham gia các hoạt động</b> của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Phù hợp với LDN và thực tiễn
15	<b>27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội</b>	<b>27.3.</b> g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành	<b>27.3. Sửa đổi</b> g) Đề xuất việc phát hành <del>trái phiếu</del> , trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các	Phù hợp với Điều 127 LDN về Phát hành trái phiếu. Tạo sự linh động cho HĐQT

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<b>đồng quản trị</b>	cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;	chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;  <b>Bổ sung:</b> h) Ngoài trừ trái phiếu, chứng quyền làm thay đổi Vốn điều lệ Công ty quy định tại điểm g điều 27.3, quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.	
		4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b) Việc thành lập các công ty con của Công ty; c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm, quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a) Việc thành lập, <b>giải thể hoặc chấm dứt hoạt động</b> chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b) Việc thành lập, <b>giải thể hoặc chấm dứt hoạt động</b> các công ty con của Công ty; c) <del>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn,</del> Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và	Phù hợp với LDN

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
		đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp. <del>Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm, quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</del>	
16	<b>29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	29.1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	29.1. <del>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</del>	Phù hợp với LDN và Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP.

STT	Điều khoản	Hiện trạng	Đề xuất sửa đổi/bổ sung	Lý do
17	<b>30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	30.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	<del>30.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</del> Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Phù hợp với LDN
18	<b>35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>	5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám Đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.	5. <b>Miễn</b> nhiệm: Hội đồng quản trị có thể <b>miễn</b> nhiệm Tổng Giám Đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.	Phù hợp với LDN

Số: /QĐ-HĐQT-LDP

Lâm Đồng, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

*V/v Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ XII  
của Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng Ladophar*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết số \_\_\_\_\_/NQ-ĐHCD/LDP ngày \_\_\_\_\_ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ XII của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar**”.

**Điều 2.** Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế cho Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ XI của Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám Đốc và các Phòng ban, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	5
Điều 1. Định nghĩa .....	5
CHƯƠNG II.....	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: .....	6
CHƯƠNG III. ....	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	7
CHƯƠNG IV .....	8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi Cổ phần .....	10
CHƯƠNG V .....	11
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của công ty gồm:.....	11
CHƯƠNG VI.....	11
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 12. Quyền hạn của Cổ đông Công ty.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông. ....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền .....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21



Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
<b>CHƯƠNG VII.....</b>	<b>25</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>25</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ .....	26
Điều 27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	27
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	30
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	34
<b>CHƯƠNG VIII .....</b>	<b>35</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	35
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp .....	35
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc. ....	35
<b>CHƯƠNG IX.....</b>	<b>36</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>36</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	37
Điều 37. Kiểm soát viên.....	37
Điều 38. Ban kiểm soát .....	38
<b>CHƯƠNG X .....</b>	<b>39</b>
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, .....</b>	<b>39</b>
<b>KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>39</b>
Điều 39. Trách nhiệm cản trở.....	39
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	40
<b>CHƯƠNG XI.....</b>	<b>41</b>
<b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>41</b>
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty .....	41
<b>CHƯƠNG XII.....</b>	<b>42</b>
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>42</b>
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn .....	42

CHƯƠNG XIII .....	42
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	42
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	42
CHƯƠNG XIV .....	43
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....	43
VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	43
Điều 45. Tài khoản ngân hàng .....	43
Điều 46. Năm tài chính .....	43
Điều 47. Chế độ kế toán.....	43
CHƯƠNG XV .....	44
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ .....	44
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	44
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	44
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	44
CHƯƠNG XVI.....	44
KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	44
Điều 50. Kiểm toán .....	44
CHƯƠNG XVII.....	45
CON DẤU .....	45
Điều 51. Con dấu.....	45
CHƯƠNG XVIII .....	45
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	45
Điều 52. Chấm dứt hoạt động. ....	45
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	46
Điều 54. Thanh lý.....	46
<b>CHƯƠNG XIX.....</b>	<b>46</b>
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>46</b>
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	47
CHƯƠNG XX .....	47
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	47
Điều 56. Điều lệ Công ty.....	47
CHƯƠNG XXI .....	48
NGÀY HIỆU LỰC .....	48
Điều 57. Ngày hiệu lực. ....	48

# CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

## Điều 1. Định nghĩa

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa như được quy định dưới đây:
  - a) “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
  - b) “Vốn điều lệ” có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ này;
  - c) “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13* được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;
  - d) “Luật Chứng khoán” là *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11* được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12* ngày 24/11/2010;
  - e) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu;
  - f) “Người điều hành doanh nghiệp” có nghĩa là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - g) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
  - h) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.
  - i) “Thời hạn hoạt động” có nghĩa là thời hạn hoạt động của công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - j) “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” có nghĩa là là Thành viên hội đồng quản trị đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
  - k) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II.

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.

1. Tên công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Dược Lâm đồng (Ladophar)
- Tên tiếng Anh : Lam dong Pharmaceutical Joint Stock Company
- Tên viết tắt : **LADOPHAR**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt nam

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : 18 Ngô Quyền, Phường 6, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại : (0263) 824167- 833251
- Fax : (0263) 3822369
- E-mail : ladopharcorp@gmail.com.
- Website : www.ladopharcorp.com.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

#### Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật tối đa là một (01) người. **Tổng Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **CHƯƠNG III.**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất thuốc tân, đông dược, thực phẩm chức năng. Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Xuất, nhập khẩu thuốc, nguyên phụ liệu làm thuốc, vật tư, máy móc thiết bị y tế và sản xuất thuốc. Dịch vụ lưu trú. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo chức năng và ngành nghề được cấp phép. Đồng thời nâng cao hiệu quả và tối đa các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty lớn mạnh. Trở thành nhà sản xuất và phân phối dược phẩm lớn nhất tỉnh Lâm đồng.

##### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## CHƯƠNG IV

### VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.**

1. Vốn Điều lệ của công ty là **78.299.580.000 VND** (Bảy mươi tám tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, năm trăm tám mươi ngàn Việt nam đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 7.829.958 (Bảy triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm năm mươi tám) cổ phần với mệnh giá 10.000 (mười ngàn) VND/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này tất cả là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành được đóng dấu Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật doanh nghiệp quy định. Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.
3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
  - a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
  - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.  
Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười (10) triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký

mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc người quản lý tài sản của người chết sẽ được công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

### **Điều 10. Thu hồi Cổ phần**

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên tài khoản đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho công ty.
2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới [*tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo*] và địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo và bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.



5. Một cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỉ lệ [*không quá một phẩy năm (1,5) lần lãi suất cho vay kỳ hạn mười hai (12) tháng của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt nam*] theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi, nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của công ty gồm:**

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám Đốc.
4. Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **Điều 12. Quyền hạn của Cổ đông Công ty**

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự và phát biểu trong các đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
  - b) Nhận cổ tức;
  - c) Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và luật pháp;

- d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới, được chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - h) Trong trường hợp Công ty bị giải thể hoặc phá sản, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;
  - i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật doanh nghiệp;
  - j) Các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ trên năm (5)% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, có các quyền sau:
- a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 36;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - e) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông.**

Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế, các quyết định của Hội đồng quản trị và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.
5. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập khi cần thiết;
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị phải xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.

- c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điều 12.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### 4. Triệu tập đại hội cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại Khoản 3c hoặc 3d hoặc 3e Điều 14;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.a Điều 14, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết;
- d) Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b) Báo cáo của Ban kiểm soát;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - c) Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - i) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - j) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - k) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - l) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - m) Việc Tổng Giám Đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - n) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán gần nhất;
  - o) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ

đồng hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

## **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được thành lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo qui định sau đây:
  - a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;
  - b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
  - c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
  - c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.



Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4b và 4c Điều 14.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:
  - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp tại thời điểm chốt danh sách. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Chuẩn bị chương trình và nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, phiếu biểu quyết và mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này nếu:
- a) Đề xuất không được gửi đúng thời hạn, hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên;
  - c) Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;
  - d) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường

hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 33%** tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 trên đây, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau

khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có **từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, tái tổ chức và giải thể Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, dự án

đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trừ các vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 15; khoản 1 và khoản 3 Điều 21, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;



- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các quyết định đã được thông qua;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ** kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Điều lệ này;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty;

3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

## CHƯƠNG VII

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ học vấn;
  - c) Trình độ chuyên môn;
  - d) Quá trình công tác;
  - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i) Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ

60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b) Có đơn từ chức;
  - c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d) Không tham gia và không ủy quyền hợp pháp cho người khác tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và những người quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b) Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các người điều hành khác Công ty theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và quyết định mức lương của họ;
  - d) Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty;
  - e) Thực hiện các khiếu nại của công ty về người điều hành khác cũng như quyết định lựa chọn đại diện của công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại người điều hành khác đó;
  - f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
  - h) Ngoại trừ trái phiếu, chứng quyền làm thay đổi Vốn điều lệ Công ty quy định tại điểm g, khoản 3, Điều 27 của Điều lệ này, quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.
  - i) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
  - j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám Đốc hay bất kỳ người điều hành khác hoặc người đại diện nào của công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối đa của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
  - k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
  - l) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

- m) Quyết định phân cấp quản trị cho các vị trí, chức danh trong Công ty. Quyết định khung lương và hệ số ngoài giờ, tăng ca cho các chức danh theo phân cấp quản trị;
  - n) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc;
  - o) Đề xuất thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a) Việc thành lập, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b) Việc thành lập, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động các công ty con của Công ty;
  - c) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.
  - d) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;
  - e) Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường Công ty;
  - f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh, và ngân sách vượt quá 10 (Mười) tỷ đồng Việt nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười (10) % giá trị kế hoạch và vốn kinh doanh hàng năm;
  - g) Việc mua, bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười (10) % cổ phần theo từng loại;
  - j) Bất kỳ vấn đề Kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
  - k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của hội đồng đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các người điều hành khác đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.

7. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong hội đồng hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.



3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ:  
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban kiểm soát;
- b) Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 điều này phải được tiến hành trong vòng bảy (07) ngày sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

5. Theo yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên hội đồng quản trị năm (05) ngày trước khi tổ chức, với các điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp của hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày

dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

- a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối

cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng

quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG VIII

### TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc và một Kế Toán Trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc:
  - a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch Kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và

- điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g) Vào ngày 31/10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Miễn nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám Đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX**

### **BAN KIỂM SOÁT**



### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
  - b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c) Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và cổ đông;
  - d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG X

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 39. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi (20) % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó

một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20) % của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong

các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung điều lệ, Giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký Kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

## CHƯƠNG XII

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành khác.
2. Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII

### PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

#### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người



- đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở ít nhất một tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật, nếu cần thiết.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 năm đó.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu trữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam là đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## CHƯƠNG XV

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu (06) tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG XVI

### KIỂM TOÁN CÔNG TY

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm

yết, sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị, khi thấy cần thiết.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu, chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **CHƯƠNG XVII**

### **CON DẤU**

#### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
  - a) Tên doanh nghiệp;
  - b) Mã số doanh nghiệp.
2. Trước khi sử dụng, Công ty phải có thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

## **CHƯƠNG XVIII**

### **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động.**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định pháp luật hiện hành;
  - c) Giải thể trước thời hạn theo quy định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định và quyết định này phải được thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập một đại hội cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời gian hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua ủy quyền bỏ phiếu tán thành việc gia hạn.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
  - d) Các khoản vay (nếu có);
  - e) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm e trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

## **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám Đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 56. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXI**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 57. Ngày hiệu lực.**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) nhất trí thông qua ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực thi hành toàn văn của Điều lệ này kể từ ngày được thông qua.
2. Toàn văn của Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.
3. Điều lệ được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a) Một (01) bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước tại địa phương.
  - b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan công quyền theo quy định của UBND T. Lâm Đồng.
  - c) Bốn (04) bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Số: 0 /LDP

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 1 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

### KÍNH GỬI : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ điều lệ Công ty CP Dược Lâm Đồng – Ladophar.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2020 các nội dung sau:

#### 1. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị :

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Phạm Văn Khoa ngày 15/11/2019 và Ông Trịnh Văn Bảo ngày 23/12/2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng – Ladophar kể từ ngày 10/02/2020 đối với :
  - Ông Phạm Văn Khoa – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị.
  - Ông Trịnh Văn Bảo – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc bầu cử bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Lâm Đồng – Ladophar trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022.

#### 2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên:

Căn cứ đơn từ nhiệm của Bà Phạm Thị Hồng Hương và Bà Nguyễn Thị Thu Hương ngày 23/12/2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên Công ty CP Dược Lâm Đồng – Ladophar kể từ ngày 10/02/2020 đối với :
  - Bà Phạm Thị Hồng Hương – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
  - Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Chức vụ: Kiểm soát viên
- Thông qua việc bầu cử bổ sung hai (02) Kiểm soát viên Công ty CP Dược Lâm Đồng – Ladophar trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Trân trọng!





**DỰ THẢO**

Đà Lạt, ngày..... tháng .... năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 10/02/2020;.

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày ....., Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar được tổ chức với sự tham gia của ... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.**

*(chi tiết tại Tờ trình đính kèm)*

**Điều 2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;**

*(chi tiết tại Tờ trình đính kèm)*

**Điều 3. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và Kiểm soát viên;**

**Điều 4. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2022.**

**Danh sách trúng cử**

**TV Hội đồng Quản trị**

1.

2.

**Kiểm soát viên**

1.

2.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Số:...../LDP

**DỰ THẢO**

## BIÊN BẢN CUỘC HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2020

**Tên Công ty:** CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

**Giấy Chứng nhận ĐKDN** số 5800000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 04/01/2000, thay đổi lần thứ 21 ngày 16/05/2018.

**Thời gian:** 9 giờ thứ hai ngày 10 tháng 2 năm 2020

**Địa điểm:** Hội trường Công ty 18 Ngô Quyền - Phường 6 – Thành phố Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng

#### PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

##### I. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Người báo cáo: ..... – Chức vụ: .....
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 15/01/2020, sở hữu **7.829.926** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
  - Cổ đông tham dự Đại hội: ..... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  - Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

##### II. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

###### 1. Đoàn Chủ tịch:

Ông ... Chủ tịch/ Đại diện Chủ tịch HĐQT

###### 2. Thư ký:

Bà ..... Tổ trưởng

Bà ..... Thành viên

###### 3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông ..... Trưởng ban

Ông ..... Thành viên

Ông ..... Thành viên

Ông ..... Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

##### III. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông ... Chủ tịch/ Đại diện Chủ tịch HĐQT

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội

## **PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Sau khi Thư ký thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Đại hội nghe trình bày các nội dung sau:

1. Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;  
*Người trình bày: - Chức vụ:*
2. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;  
*Người trình bày: - Chức vụ:*
3. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và Kiểm soát viên;  
*Người trình bày: - Chức vụ:*
4. Tờ trình thông qua Danh sách ứng viên thành viên HĐQT và Kiểm soát viên  
*Người trình bày: - Chức vụ:*

## **PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:**

**Cổ đông nêu các câu hỏi sau:**

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

**Ông ... - Chức vụ: ... giải đáp như sau:**

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

## PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

### **Điều 1: Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu** *(chi tiết tại Tờ trình đính kèm)*

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến :.....cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 2: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty** *(chi tiết tại Tờ trình đính kèm)*

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến :.....cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 3: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và Kiểm soát viên**

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến :.....cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Điều 4: Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên**

#### **Danh sách ứng viên HĐQT**

1. ....
2. ....

#### **Danh sách ứng viên Kiểm soát viên**

1. ....
2. ....

Phản biểu quyết thông qua danh sách ứng cử như sau:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành :.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến :.....cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



## PHẦN V: BẦU CỬ

Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2022, kết quả như sau:

### Danh sách thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

1. Ông ....., Số phiếu tán thành: ..... đại diện cho ..... phiếu bầu, chiếm .....% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
2. Ông ....., Số phiếu tán thành: ..... đại diện cho ..... phiếu bầu, chiếm .....% Tính trên số CP biểu quyết dự họp

### Danh sách Kiểm soát viên được bầu bổ sung:

1. Ông ....., Số phiếu tán thành: ..... đại diện cho ..... phiếu bầu, chiếm .....% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
2. Ông ....., Số phiếu tán thành: ..... đại diện cho ..... phiếu bầu, chiếm .....% Tính trên số CP biểu quyết dự họp

## PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà..... đọc biên bản cuộc họp;

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 với ..... % số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar. Đại hội kết thúc ..... giờ .... cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**